

Bản án số: 168/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2026

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Hân

2/ Bà Nguyễn Kim Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1995; Căn cước công dân số G; Địa chỉ: Số E, đường B, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; Căn cước công dân số F; Địa chỉ: Số E, đường B, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T trình bày: Bà và ông H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 01/02/2018 tại UBND phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng sống chung đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng về vấn đề tài chính, ông H hay ghen tuông vô cớ rồi còn đánh bà 02 lần; bà đã cùng 02 con về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 01/2025 cho đến nay. Tháng 8/2025 bà có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H nhưng sau đó rút đơn vì muốn vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Nhưng

đến nay ông H không thay đổi. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trương Bảo H1, sinh năm 2018 và Nguyễn Bảo M, sinh năm 2023. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn- Ông Nguyễn Văn H: Có địa chỉ cư trú tại số E, đường B, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không có phản hồi; không đến Tòa án tham gia tố tụng; không gửi tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thanh T; cho bà Trương Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trương Bảo H1, sinh năm 2018 và Nguyễn Bảo M, sinh năm 2023 cho bà Trương Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trương Thị Thanh T khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với ông Nguyễn Văn H có địa chỉ: số E, đường B, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trương Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn H được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày ngày 01/02/2018 tại UBND phường N (nay là phường B), thành phố T, tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Bà T trình bày quá trình vợ chồng sống chung đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng về vấn đề tài chính, ông H hay ghen tuông vô cớ, và sử dụng bạo lực với bà T; vợ chồng bà T đã sống ly thân từ tháng 01/2025 cho đến nay. Tháng 8/2025 bà T có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H nhưng sau đó rút đơn vì muốn vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Nhưng đến nay ông H không thay đổi. Hiện nay giữa bà T và ông H không còn tình cảm vợ chồng, do đó bà T yêu cầu ly hôn với ông H là có cơ sở phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Bà T và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Trương Bảo H1, sinh năm 2018 và Nguyễn Bảo M, sinh năm 2023 hiện các con đang sống cùng bà T nên cần tiếp tục giao cho bà Trương Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trương Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Văn H. Bà T được ly hôn với ông H.

2. Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Thanh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trương Bảo H1, sinh năm 2018 và Nguyễn Bảo M, sinh năm 2023. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004505 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND kv;
- THADS kv;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Thị Kiều Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Kiều Trang

SÔ THAÂM

Thaâm phaùn – Chuû toïa phieân toøa

TM. HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÕU

Nguyễn Thị T1

